

Bản án số: 92/2026/DS-ST
Ngày: 13/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đông

Bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hoàng Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 446/2025/TLST-DS ngày 07/11/2025 về việc: “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXX-DS ngày 14/01/2026; Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Trụ sở: **Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Nguyễn Thị M**, ông **Trịnh Quang Đ**, bà **Đinh Huyền H**, ông **Phạm Trường L**, ông **Lý Thành Đ1**, ông **Trần Đức L1** – Chuyên viên tố tụng (Theo Văn bản ủy quyền số 108/2025/UQ-KHCN ngày 03/11/2025). *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Bị đơn: Anh Nguyễn Thạch T, sinh năm 1995

Số CCCD: 001095016120 cấp ngày 20/4/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT: **Thôn D, xã G, thành phố Hà Nội.** *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông **Trịnh Quang Đ** trình bày:*

Ông **Nguyễn Thạch T** đã ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ **Ngân hàng Đ2** (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) LN2312131211110 ngày 12/12/2023 với **Ngân hàng TMCP V** (gọi tắt là **V2**) với nội dung cơ bản như sau: **V2** chấp thuận cho ông **Nguyễn Thạch T** vay số tiền: 120,000,000 đồng (*Một trăm, hai mươi triệu đồng*), thời hạn vay: 48 tháng, mục đích vay: vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm phát vay: 42% Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. **V2** đã duyệt và tiến hành giải ngân khoản vay vào tài khoản của ông **Nguyễn Thạch T** mở tại **Ngân hàng V2** ngày 18/12/2024. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông **Nguyễn Thạch T** đã thanh toán được số tiền gốc là: 1,317,334 đồng, thanh toán được số tiền lãi là: 20,835,250 đồng. Ông **Nguyễn Thạch T** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với **V2** kể từ ngày 15/04/2024, nên toàn bộ dư nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng nêu trên đã chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận. Tính đến ngày 13/01/2026, ông **Nguyễn Thạch T** còn nợ **V2** số tiền là:

+ Nợ gốc khoản vay: **118,682,666 đồng**

+ Nợ lãi trong hạn: **12,409,365 đồng**

+ Nợ lãi quá hạn: **116,394,606 đồng**

+ Nợ lãi chậm trả: **11,489,543 đồng**

Tổng cộng: 258,976,180 đồng (*bằng chữ: Hai trăm, năm mươi tám triệu, chín trăm, bảy mươi sáu nghìn, một trăm, tám mươi đồng*).

Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên buộc ông **Nguyễn Thạch T** phải trả cho **V2** tổng số tiền gốc và lãi của các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Buộc ông **Nguyễn Thạch T** phải trả cho **V2** các khoản nợ lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 14/01/2026 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Ông **Nguyễn Thạch T** phải chịu toàn bộ án phí và chi phí liên quan.

*** Bị đơn ông **Nguyễn Thạch T** đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.**

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc thanh toán tiền gốc, tiền lãi đối với bị đơn. Và có quan điểm đề nghị Toà án tuyên: buộc ông **Nguyễn Thạch T** thanh toán đầy đủ khoản nợ tại **V2** theo Giấy đề nghị số LN2312131211110 ngày 12/12/2023 tính đến ngày xét xử vụ án là ngày 13/02/2026 với tổng số tiền là:

285.578.805đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm lẻ năm đồng). Trong đó nợ gốc là: 118.682.666 đồng, nợ lãi trong hạn là: 12.409.365đồng, nợ lãi quá hạn là 139.975.231 đồng, nợ lãi chậm trả là: 14.511.543 đồng. Ông Nguyễn Thạch T phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

Bị đơn: đã được toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Về chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật, bị đơn chấp hành chưa tốt quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Hợp đồng tín dụng ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, đúng quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản nợ quá hạn, vì vậy Ngân hàng TMCP V yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ là có căn cứ và cần chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc ông Nguyễn Thạch T phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 13/02/2026 là 285.578.805đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm lẻ năm đồng). Trong đó nợ gốc là: 118.682.666 đồng, nợ lãi trong hạn là: 12.409.365đồng, nợ lãi quá hạn là 139.975.231 đồng, nợ lãi chậm trả là: 14.511.543 đồng. Ông T vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định của hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Thạch T có hộ khẩu thường trú tại Thôn D, xã G, thành phố Hà Nội và không đăng ký tạm trú tại nơi nào

khác, do vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn – ông **Trịnh Quang Đ** có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông **Nguyễn Thạch T** đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tính hợp pháp của hợp đồng: Ông **Nguyễn Thạch T** ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ **Ngân hàng Đ2** LN2312131211110 ngày 12/12/2023 với **Ngân hàng TMCP V** với các điều khoản cơ bản như Số tiền vay, thời hạn vay, mục đích vay, lãi suất vay... Nội dung hợp đồng do các bên tự nguyện ký kết, xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên. Việc các bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, người ký hợp đồng đúng thẩm quyền, cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội, do vậy Hợp đồng tín dụng phát sinh hiệu lực đối với các bên, các bên có trách nhiệm thực hiện. Đây là hợp đồng tín chấp nên không có biện pháp bảo đảm cho khoản vay.

[2.2] Về quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, **V1** đã thực hiện việc giải ngân đầy đủ theo thỏa thuận giữa Bên vay với **V1** vào tài khoản của bên vay mở tại **ngân hàng V2** (Hồ sơ giải ngân số LD2335201819 ngày 18/12/2023). Tính đến hết ngày 15/04/2024, ông **T** đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho **V1** tổng số tiền là: 1,317,334 đồng, thanh toán được số tiền lãi là: 20,835,250 đồng. Tuy nhiên, sau đó ông **Nguyễn Thạch T** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng dẫn đến các khoản nợ quá hạn. Vì vậy, **V1** khởi kiện yêu cầu buộc ông **Nguyễn Thạch T** phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về số tiền phải trả: Tính đến ngày 13/02/2026, ông Nguyễn Thạch T còn nợ V1 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ2 LN2312131211110 ngày 12/12/2023 được giải ngân ngày 18/12/2023 tổng số tiền là **285.578.805đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm lẻ năm đồng)**. Trong đó nợ gốc là: 118.682.666 đồng, nợ lãi trong hạn là: 12.409.365đồng, nợ lãi quá hạn là 139.975.231 đồng, nợ lãi chậm trả là: 14.511.543 đồng. V2 yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thạch T phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi nêu trên là có căn cứ cần được chấp nhận. Ông Nguyễn Thạch T phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 14/02/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là phù hợp quy định tại điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.4] Về án phí: Ông Nguyễn Thạch T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận. Ngân hàng TMCP V được trả lại tiền tạm ứng án phí. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 292, 295, 298, 299, 323 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Nguyễn Thạch T.
2. Buộc ông Nguyễn Thạch T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc và lãi phát sinh theo theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ2

LN2312131211110 ngày 12/12/2023 được giải ngân ngày 18/12/2023 tính đến ngày 13/02/2026 tổng số tiền là **285.578.805đ** (*Hai trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm lẻ năm đồng*). Trong đó nợ gốc là: 118.682.666 đồng, nợ lãi trong hạn là: 12.409.365đồng, nợ lãi quá hạn là 139.975.231 đồng, nợ lãi chậm trả là: 14.511.543 đồng.

3. Buộc ông **Nguyễn Thạch T** phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ **Ngân hàng Đ2** LN2312131211110 kể từ ngày 14/02/2026 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

4. **Về án phí:** Ông **Nguyễn Thạch T** phải chịu 14.278.940đ (*Mười bốn triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại **Ngân hàng TMCP V** số tiền 5.437.147đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0014429 ngày 30/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

6. **Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 5- Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Đường sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Loan